

Bản án số: 42/2021 HS-ST
Ngày: 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Hoàng Văn Hùng

- bà Hà Thị Cười

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn Ng - Sinh năm 1972; quê quán: xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nơi ĐKKHKT: Bản Ch, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Hà Văn Kh (đã chết) và bà Phạm Thị Tr (đã chết) bị cáo có vợ là Phạm Thị Đ và 01 con; Tiền án: không. Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2008 bị cáo bị TAND huyện Quan Hóa xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Tại bản án số: 09/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2010;

- Năm 2013 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục, lao động số 2 thuộc sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Thanh Hóa, ngày

21/12/2015 chấp hành xong và trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quan Sơn. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Hà Thị M – sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản Ch, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi – sinh năm: 1984.

Địa chỉ: chi nhánh số 1, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 23 tháng 6 năm 2021 tổ công tác công an xã Th, huyện Q, tỉnh Th làm nhiệm vụ tuần tra khu vực đường tỉnh lộ 521 thuộc địa phận bản T, xã Th, huyện Q, tỉnh Th phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36Z5 – 0168 có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính, người này khai tên là: Hà Văn Ng, sinh năm: 1972, trú tại bản Ch, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ tại vành mũ lưỡi trai đang đội của Ng có một gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa một viên nén màu hồng và các chất bột bám dính màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Hà Văn Ng khai nhận, gói giấy bạc mà công an vừa thu giữ trên vành mũ lưỡi trai của Ng là ma túy tổng hợp, Ng được một người bạn nghiện cho mục đích cất giữ đem về để sử dụng. Trên đường về Ng bị lực lượng công an xã Th, huyện Q, tỉnh Th kiểm tra hành chính và thu giữ tang vật chứng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng và chất bột bám dính màu hồng ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAZE HUNDA, biển kiểm soát 36Z5-0168, xe đã qua sử dụng ; 01 (một) đăng ký mô tô số 000171 mang tên Hà Văn Th ở bản P, xã Th, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Ngày 25/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Hà Văn Ng

Tại bản kết luận giám định số: 2078/CSĐT ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén màu hồng và chất bột bám dính màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng, trọng lượng là: 0,168g (không phẩy một sáu tám gam) loại Mathamphetaminne.

Quá trình điều tra Hà Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/6/2021 Hà Văn Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAZE HUNDA, biển kiểm soát 36Z5-0168 đi từ nhà ở bản Ch, xã Tr, huyện Q đến bản C xã Tr huyện Quan Hóa để giúp sửa nhà cho gia đình chị vợ của Ng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi làm xong việc thì Ng đi xe mô tô quay trở về, đến khu vực đường liên thôn thuộc khu vực bản P, xã Tr, huyện Quan Hóa thì Ngân gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) đang đi bộ ở ven đường, Ngân dừng xe lại và hỏi : « có ma túy bán không ? » người đàn ông đó trả lời : « có » . Sau đó Ng lấy trong túi quần đang mặc đưa cho người này số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn đồng). Người đàn ông cầm tiền và đưa cho Ng 01 « một » gói giấy bạc bên trong chứa 01 « một » viên hồng phiến. Sau khi mua bán xong, Ng cất số ma túy vừa mua được vào vành mũ lưỡi trai đang đội rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến địa phận bản Th, xã Th, huyện Q thì bị lực lượng công an xã Th, huyện Q, tỉnh Th kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ số ma túy nêu trên.

Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu WAZE HUNDA, biển kiểm soát 36Z5-0168; số khung: VHTUM7A193455, số máy – 3*70193455* loại xe “Nam”, xe đã qua sử dụng. Có giấy đăng ký tên là Hà Văn Th. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là chị Hà Thị M- sinh năm: 1998 (là con gái ruột của bị cáo Hà Văn Ng”. Chị Mến đã mua chiếc xe này với anh Hà Văn Đ - trú tại bản Đ, xã Ph, huyện Q để làm phương tiện đi lại chung cho cả gia đình. Thời điểm Hà Văn Ng mượn xe máy và sử dụng xe để đi mua ma túy chị M không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Ng. Kết quả tra cứu xe xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quan Hóa đã trả lại xe cho chị M.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong. Bên trong là Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong bao gồm 0,148g (không phẩy một bốn tám gam) là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định.

Tất cả tang vật trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS- QH ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hà Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Hà Văn Ng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c, khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Ng từ 16 đến 20 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/7/2021; Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015;

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* bị cáo phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy thu giữ là 0,168g (không phải một sáu tám gam) loại Mathamphetamine. Định lượng chất ma túy thuộc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 09/2008/HSST ngày 24/6/2008. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2010; Năm 2013 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục, lao động số 2 thuộc sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Thanh Hóa, ngày 21/12/2015 chấp hành xong và trở về địa phương

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Trong vụ án bị cáo Ng khai số ma túy tàng trữ là do mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở bản P, xã Tr, huyện Q, vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho Ng.

[7] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong bao gồm: 0,148g (không phải một bốn tám gam) là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

[9] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

1. *Tuyên:* bị cáo Hà Văn Ng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo Hà Văn Ng 14 (Mười bốn) tháng tù, Thời hạn tù của bị cáo tính ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa 0,148g (không phải một bốn tám gam) là toàn bộ các mẫu vật còn lại sau giám định

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. Về án phí: bị cáo: Hà Văn Ng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có QLNV liên quan. Bị cáo, người có QLNV liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT; THAHS-CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA huyện Quan Sơn;
- Lưu HSVÀ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai

